

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC TỔ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ	6
1.1. Quy định chung về thủ tục tại phiên tòa hình sự	6
1.1.1. Khái niệm về thủ tục tại phiên tòa hình sự	6
1.1.2. Các nguyên tắc chung khi xét xử vụ án hình sự	7
1.2. Quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự	15
1.2.1. Vị trí, vai trò của thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự	15
1.2.2. Thủ tục bắt đầu phiên tòa	18
1.2.3. Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa	21
1.2.4. Thủ tục tranh luận tại phiên tòa	26
1.2.5. Thủ tục nghị án và tuyên án	30
1.2.6. Thủ tục giải quyết đối với người vi phạm trật tự phiên tòa	31
1.3. Thủ tục phiên tòa hình sự sơ thẩm ở một số nước trên thế giới	32
1.4. Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự	39
Chương 2: THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC TỔ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ	44
2.1. Thực trạng áp dụng các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự	44
2.2. Nguyên nhân của những hạn chế	55
Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ	60
3.1. Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp và việc hoàn thiện các quy định về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự	60
3.2. Những kiến nghị về việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự nhằm đáp ứng yêu cầu về cải cách tư pháp hiện nay	62
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	76

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xét xử các vụ án hình sự là một giai đoạn quan trọng trong quá trình giải quyết một vụ án hình sự. Chỉ có Tòa án mới có quyền kết tội và quyết định hình phạt đối với một người nhưng hoạt động này phải tuân theo những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thông qua việc xét xử tại phiên tòa. Tại đây, Hội đồng xét xử trực tiếp xác định những tình tiết của vụ án bằng cách hỏi và nghe ý kiến bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người giám định, xem xét vật chứng và nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự để đưa ra phán quyết về việc bị cáo có phạm tội hay không, hình phạt và các biện pháp tư pháp khác cũng như các vấn đề khác của vụ án...

Để việc xét xử được chính xác, xác định vụ án một cách toàn diện, khách quan, đầy đủ, làm rõ những chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, những tình tiết tăng nặng và những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì việc tuân thủ chặt chẽ các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa đóng một vai trò rất quan trọng. Ngoài ra, việc tuân thủ này còn góp phần giáo dục công dân trong việc tuân thủ pháp luật, góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. ở phiên tòa sơ thẩm, việc tuân thủ thủ tục phiên tòa càng có ý nghĩa quan trọng vì đây là giai đoạn xét xử đầu tiên, có ý nghĩa quyết định vì có thể vụ án sẽ không tiếp diễn ở giai đoạn phúc thẩm nữa hoặc nếu có thì cũng chỉ xem xét ở nội dung có kháng cáo, kháng nghị...

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, hiện tượng vi phạm các quy định về thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hình sự vẫn còn xảy ra phổ biến, gây thiệt hại đến các quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng, làm tăng tỷ lệ án bị hủy, bị sửa không cần thiết. Đặc biệt, trong bối cảnh khi Tòa án nhân dân cấp huyện được tăng thẩm quyền xét xử đến loại tội phạm "rất nghiêm trọng", Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ Chính trị ra đời có nội dung nhấn mạnh yếu tố tranh tụng trong quá trình xét xử vụ án hình sự. Trong khi đó, trình độ của Hội thẩm nhân dân, thẩm phán nhiều khi chưa đáp ứng được yêu cầu mới thì việc tuân thủ các thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự là một yêu cầu cấp thiết hơn lúc nào hết.

Ngoài ra, tuy Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã khắc phục được nhiều hạn chế trong Bộ luật tố tụng hình sự cũ, trong đó có các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng qua thực tế cũng còn xuất hiện nhiều điểm chưa hợp lý, chưa thống nhất hoặc không cụ thể dẫn đến việc áp dụng còn nhiều lúng túng, ảnh hưởng đến chất lượng xét xử của Tòa án.

Trước yêu cầu của thực tế, đảm bảo sự tuân thủ đúng đắn thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm hình sự, đảm bảo sự dân chủ, bình đẳng trong hoạt động tố tụng hình sự, tránh bỏ lọt tội phạm làm oan người vô tội; đảm bảo mọi quyết định của Hội đồng xét xử phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; đồng thời góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận, tìm ra những điểm bất hợp lý so với thực tế, từ đó, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hoàn thiện các quy định về thủ tục phiên tòa sơ thẩm, tác giả chọn đề tài: ***"Hoàn thiện thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự trong quá trình cải cách tư pháp hiện nay"*** làm luận văn thạc sĩ của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

Nghiên cứu đề tài này, tác giả hướng tới mục đích làm rõ thêm cơ sở lý luận và thực tiễn, bản chất, nội dung của thủ tục xét xử tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự, chỉ ra những bất cập còn tồn tại trong việc áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục phiên tòa sơ thẩm cũng như những bất hợp lý của các quy định hiện tại, thông qua đó đề xuất những giải pháp thiết thực, đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự, hướng tới xây dựng một phiên tòa hình sự thực sự công bằng, dân chủ góp phần thực hiện quá trình cải cách tư pháp.

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ của luận văn được đặt ra là:

1- Nghiên cứu cơ sở lý luận của thủ tục phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự, trong đó có đề cập tới quy định về phiên tòa hình sự nói chung và phiên tòa sơ thẩm hình sự nói riêng

2- Phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự ở Việt Nam những năm gần đây, qua đó rút ra những mặt tích cực cũng như những tồn tại, hạn chế trong hoạt động này, lý giải những nguyên nhân dẫn đến tồn tại trên.

3- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và những đánh giá về thực trạng các phiên tòa sơ thẩm hình sự hiện nay, luận văn nêu ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về thủ tục phiên tòa hình sự sơ thẩm, kiến nghị để hoàn thiện các quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự trong hoạt động này trước yêu cầu cải cách tư pháp.

3. Phạm vi nghiên cứu

Thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự là vấn đề lớn trong hoạt động tố tụng, có nhiều nội dung thể hiện ở các giai đoạn cụ thể như: Bắt đầu phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, nghị án và tuyên án... nên trong phạm vi của một luận văn thạc sĩ không thể xem xét và giải quyết một cách cụ thể hết mọi vấn đề mà chỉ tập trung nghiên cứu các quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự 2003 về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm và thực tiễn áp dụng thi hành các quy định này, chỉ ra vướng mắc và đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hình sự. Qua luận văn, tác giả cũng muốn góp phần hoàn thiện các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự trong quá trình cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Để hoàn thành luận văn, tác giả đã dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử), tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về pháp luật, về cải cách tư pháp.

Đồng thời, luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: Phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp lịch sử; phương pháp khảo sát thực tiễn tại những phiên sơ thẩm vụ án hình sự...

5. Những điểm mới của luận văn

Là công trình đề cập tới thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự, luận văn có những điểm mới sau:

1- Làm sáng tỏ cơ sở lý luận về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự, góp phần nâng cao nhận thức về nội dung, bản chất của hoạt động của Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

2- Luận văn đánh giá thực trạng áp dụng các quy định trên, chỉ ra những hạn chế tồn tại trong việc áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự, làm rõ nguyên nhân của tồn tại đó.

3- Các giải pháp về hoàn thiện pháp luật; Hướng dẫn, giải thích pháp luật... nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng của Bộ luật tố tụng hình sự 2003 về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự mà luận văn đưa ra sẽ giúp ích cho Tòa án nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử của mình...

4- Đề xuất một số kiến nghị để sửa đổi, bổ sung các quy định của luật tố tụng hình sự 2003 về thủ tục phiên tòa sơ thẩm nhằm đổi mới phiên tòa hình sự sơ thẩm, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự.

Chương 2: Thực tiễn áp dụng các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự.

Chương 3: Một số kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện thủ tục tố tụng và nâng cao chất lượng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC TỐ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ.

1.1. Quy định chung về thủ tục tại phiên tòa hình sự

1.1.1. Khái niệm về thủ tục tại phiên tòa hình sự

Trong tố tụng hình sự, hoạt động xét xử là đặc biệt quan trọng, biểu hiện tập trung cao nhất của cả quá trình giải quyết vụ án hình sự. Qua hoạt động xét xử, Tòa án- với vai trò nhân danh Nhà nước- mới có thể ra được bản án phán quyết về một vụ án bất kể đó là vụ án lớn hay nhỏ, bị cáo đưa ra truy tố được phán quyết có tội hay không có tội. Hoạt động xét xử càng có tầm quan trọng đặc biệt trong bối cảnh đất nước ta đang thực hiện chủ trương cải cách tư pháp, trong đó lấy Tòa án và hoạt động xét xử của tòa là trung tâm, được đặc biệt quan tâm

Tuy nhiên, vai trò, tầm quan trọng, tính thiêng liêng, tối thượng... của bản án và việc Tòa án nhân danh Nhà nước ra một bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật sẽ chỉ được đảm bảo khi hoạt động xét xử phải tuân thủ đúng những thủ tục cụ thể tại phiên tòa xét xử được quy định trong luật tố tụng hình sự.

1.1.2. Các nguyên tắc chung khi xét xử vụ án hình sự

Trước hết, phiên tòa hình sự phải tuân theo những nguyên tắc mà Bộ Luật tố tụng hình sự quy định, trong đó có các "nguyên tắc cơ bản" liên quan đến quá trình xét xử tại Tòa án, được quy định tại chương II. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 như: Bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng hình sự; Tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân; Bảo đảm quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật; Tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân; Không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; Xác định sự thật của vụ án; Bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; Bảo đảm sự vô tư của những người tiến hành tố tụng hoặc tham gia tố tụng; Thực hiện chế độ xét xử có Hội thẩm nhân tham gia; Thẩm phán và Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; Tòa án xét xử tập thể ...

Ngoài ra, còn một số nguyên tắc hết sức quan trọng được quy định tại chương XVIII, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 "Quy định chung về thủ tục tố tụng phiên tòa". Đây có thể coi là những nguyên tắc đặc trưng về xét xử vụ án hình sự. Chính vậy, khi xét xử sơ thẩm cũng phải tuân thủ triệt để những nguyên tắc này, gồm:

Nguyên tắc xét xử trực tiếp: Tòa án phải trực tiếp xác định những tình tiết của vụ án bằng cách hỏi và nghe ý kiến của bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện hợp pháp của họ, người làm chứng, người giám định; xem xét vật chứng và nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phải kiểm tra các chứng cứ mà Viện kiểm sát nêu trong bản cáo trạng cũng như các chứng cứ do bị cáo, người bị hại, người bào chữa, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày. Bản án chỉ được tuyên dựa trên những chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa.

Nguyên tắc xét xử bằng lời nói: Hội đồng xét xử hỏi những người tham gia tố tụng về mọi tình tiết của vụ án. Những người tham gia phiên tòa cũng có nghĩa vụ trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử. Trong trường hợp một người cần xét hỏi tại phiên tòa nhưng lại vắng mặt thì Hội đồng xét xử phải công bố lời khai của họ trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, các chứng cứ kết tội, gỡ tội cho bị cáo cũng phải công bố công khai tại phiên tòa.

Nguyên tắc xét xử liên tục: Khi đã xét xử một vụ án, tòa án phải xét xử liên tục từ khi tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa cho đến khi tuyên án, trừ thời gian nghỉ cần thiết như nghỉ giải lao, nghỉ trưa, nghỉ hết ngày làm việc. Thời gian nghỉ án cũng được coi là thời gian Hội đồng xét xử làm việc và thời gian này có thể kéo dài tùy thuộc vào sự phức tạp của từng vụ án.

Việc xét xử trực tiếp, liên tục đòi hỏi sự có mặt của rất nhiều người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng như: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân Kiểm sát viên, người bào chữa, người giám định, người làm chứng, bị cáo...

1.2. Quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự

1.2.1. Vị trí, vai trò của thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự

Xét xử sơ thẩm là giai đoạn trung tâm, quyết định quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra đến khi đưa bị cáo ra xét xử trước tòa. Một người dù có hành vi vi phạm bị bắt quả tang hay bị tình nghi mà bị Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra và bị Viện kiểm sát truy tố thì họ cũng chưa bị coi là có tội nếu chưa bị Tòa án kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Để đạt được mục đích, yêu cầu xử lý tội phạm một cách chính xác, góp phần vào công tác phòng chống tội phạm, khi xét xử Tòa án và những người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, các nguyên tắc của Bộ luật tố tụng hình sự, từ lúc chuẩn bị xét xử cho đến xét xử tại phiên tòa và tuyên án.

Khi xét xử bất kỳ một vụ án nào đều phải tuân theo một trình tự nhất định bao gồm các bước: Bắt đầu phiên tòa, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, nghị án và tuyên án. Từng giai đoạn, pháp luật tố tụng hình sự quy định rất chặt chẽ nhằm đảm bảo việc xét xử của Tòa án công minh, dân chủ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng.

1.2.2. Thủ tục bắt đầu phiên tòa

Đây là giai đoạn mở đầu cho quá trình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Hội đồng xét xử sẽ tiến hành một số công việc mang tính chất thủ tục và giải quyết một số vấn đề phát sinh cũng như phổ biến quyền, nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng. Thủ tục bắt đầu phiên tòa rất quan trọng nó giúp cho Hội đồng xét xử xác định điều kiện cần và đủ bảo đảm cho việc xét xử vụ án đạt kết quả tốt, bảo đảm sự có mặt của những người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, kiểm tra căn cước của bị cáo, giải thích quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng và giải quyết yêu cầu của họ về thay đổi người tiến hành tố tụng hoặc các yêu cầu về xem xét chứng tại phiên tòa...

Phiên tòa bắt đầu bằng việc thư ký phiên tòa phổ biến nội quy phiên tòa cũng như kiểm tra sự có mặt của những người liên quan. Khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, Chủ tọa phiên tòa đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Sau khi nghe Thư ký Tòa án báo cáo danh sách những người được triệu tập, nếu có người vắng mặt mà việc vắng mặt này ảnh hưởng đến việc xét xử thì tùy từng trường hợp, Hội đồng xét xử có thể hoãn phiên tòa hoặc tiếp tục xét xử. Trong trường hợp bị cáo chưa được nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn theo quy định tại BLTố tụng hình sự mà bị cáo có yêu cầu hoãn phiên tòa thì Hội đồng xét xử phải chấp nhận.

Nếu vụ án được tiếp tục xét xử thì Chủ tọa phiên tòa tiến hành kiểm tra căn cước và phổ biến quyền, nghĩa vụ của bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những người khác mà tòa đã triệu tập và có mặt tại phiên tòa... Đồng thời, chủ tọa phiên tòa cũng cần làm rõ thực tế những người đó đã được đảm bảo để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng như thế nào.

Sau khi làm những thủ tục trên, chủ tọa phiên tòa giới thiệu thành phần Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát, Thư ký tòa án và những thành viên dự khuyết (nếu có). Tiếp đó, Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Thư ký tòa án, người giám định, người phiên dịch hay không. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa kết thúc khi chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng xem có đề nghị hoãn phiên tòa hay không; có cần triệu tập thêm người làm chứng hoặc đưa thêm tài liệu, vật chứng ra xem xét hay không.

1.2.3. Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa

Phần xét hỏi (hay thẩm vấn) tại phiên tòa là một phần quan trọng, có vai trò trung tâm trong quá trình xét xử. Tại đây, Hội đồng xét xử và những tham gia tố tụng tiến hành nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá một cách công khai các chứng cứ và các tình tiết của vụ án đã thể hiện trong cáo trạng. Hội đồng xét xử trực tiếp xem xét các chứng cứ thông qua việc xét hỏi bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, nghe kết luận của người giám định, xem xét vật chứng, đọc biên bản, công bố lời khai, công bố tài liệu, xem xét tại chỗ...

Thủ tục xét hỏi bắt đầu bằng việc Kiểm sát viên đọc bản cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung (nếu có). Điều 207, Bộ luật tố tụng hình sự quy định *"Khi xét hỏi, chủ tọa phiên tòa hỏi trước rồi đến các Hội thẩm nhân dân, sau đó đến Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự"*.

Trước khi hỏi bị cáo, chủ tọa phiên tòa phải để bị cáo trình bày ý kiến về bản cáo trạng và những tình tiết của vụ án, chủ yếu là những vấn đề cơ bản như: tội danh, điều luật bị truy tố, ý kiến về bản cáo trạng... Sau đó, Hội đồng xét xử sẽ hỏi thêm về nội dung chi tiết, những điểm bị cáo trình bày chưa đầy đủ hoặc còn mâu thuẫn...

Việc xét hỏi bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện hợp pháp của họ được thực hiện theo quy định tại Điều 201, Bộ luật tố tụng hình sự. Những người này trình bày những tình tiết vụ án có liên quan đến họ. Sau đó, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi nghĩa vụ của đương sự hỏi thêm về những điểm họ trình bày chưa rõ hoặc còn mâu thuẫn

Khi hỏi người làm chứng, Hội đồng xét xử phải hỏi riêng từng người và không để cho những người làm chứng khác biết được nội dung xét hỏi đó. Trong trường hợp lời khai của bị cáo và người làm chứng có ảnh hưởng đến nhau thì chủ tọa phiên tòa có thể quyết định cách ly bị cáo với người làm chứng trước khi hỏi người làm chứng.

Cũng như đối với việc xét hỏi bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nếu người làm chứng không khai hoặc không trả lời tại phiên tòa thì chủ tọa phiên tòa có thể công bố lời khai của họ tại Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, chủ tọa phiên tòa cần phải giải thích cho người làm chứng về việc từ chối hoặc trốn tránh việc khai báo mà không có lý do chính đáng thì phải chịu trách nhiệm về hành vi từ chối khai báo hoặc hành vi khai báo gian dối (có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điều 307, 308 Bộ luật hình sự)

Đối với người giám định, Hội đồng xét xử đề nghị người giám định trình bày kết luận của mình và giải thích về vấn đề được giám định. Kiểm sát viên, người bào chữa và những người khác tham gia phiên tòa có thể nhận xét về kết luận giám định. Nếu xét thấy cần thiết, Hội đồng xét xử có thể quyết định giám định bổ sung hoặc giám định lại trường hợp này phải hoãn phiên tòa.

Ngoài việc xét hỏi bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử có thể kết hợp xem xét những vật chứng có liên quan đến vụ án, công bố tài liệu có liên quan, lời khai tại Cơ quan điều tra.

Phần xét hỏi tại phiên tòa chủ yếu thông qua hoạt động hỏi- đáp. Nếu người được xét hỏi có mặt tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử hoặc Kiểm sát viên không được nhắc hoặc công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra trước khi họ khai tại phiên tòa về những tình tiết của vụ án.

Trong phần xét hỏi, những nhận xét, báo cáo của các cơ quan, tổ chức về vụ án cũng được đưa ra thông qua sự trình bày của đại diện cơ quan, tổ chức đó. Nếu họ không có mặt thì Hội đồng xét xử sẽ công bố những tài liệu này.

Sau khi đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án, chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người khác tham gia phiên tòa xem có ai yêu cầu xét hỏi thêm vấn đề gì nữa không. Nếu có người yêu cầu và chủ tọa phiên tòa xét thấy yêu cầu đó là cần thiết thì quyết định tiếp tục việc xét hỏi. Nếu không ai yêu cầu hoặc có yêu cầu nhưng chủ tọa thấy yêu cầu đó là không cần thiết thì việc tuyên bố kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

1.2.4. Thủ tục tranh luận tại phiên tòa

Tranh luận tại phiên tòa là giai đoạn tố tụng quan trọng trong hoạt động xét xử của Tòa án. Thông qua việc tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nghe ý kiến của bị cáo, người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác về việc đánh giá chứng cứ, nghe các lập luận buộc tội cũng như gỡ tội để giúp cho việc ra quyết định giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác.

Mở đầu phần tranh luận là việc Kiểm sát viên trình bày bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định bị cáo có phạm tội hay không phạm tội. Nếu bị cáo phạm tội thì đề nghị giải quyết về hình sự và giải quyết việc bồi thường (nếu có) như thế nào.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự lời luận tội cũng có thể được trình bày bởi người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ nếu vụ án được khởi tố theo quy định tại Điều 105, BLHS.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát (hoặc của người bị hại) là căn cứ pháp lý để người bào chữa và những người tham gia phiên tòa tranh luận lại. Ngay sau phần luận tội của Kiểm sát viên thì bị cáo được trình bày lời bào chữa, nếu bị cáo có người bào chữa thì người này trình bày lời bào chữa trước và bị cáo trình bày ý kiến bổ sung.

Sau khi người bào chữa, bị cáo đã trình bày lời bào chữa của mình tại phiên tòa thì chủ tọa phiên tòa mời người bảo vệ quyền lợi của đương sự trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho đương sự mà mình nhận bảo vệ, sau đó đương sự trình bày ý kiến bổ sung. Nếu đương sự không nhờ người bảo vệ quyền lợi cho mình thì họ tự trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Đối với người bị hại, trừ trường hợp họ đã trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo thì họ có thể trình bày ý kiến của mình về việc buộc tội bị cáo, yêu cầu mức bồi thường.

Sau khi kết thúc phần phát biểu tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa điều khiển việc đối đáp giữa những người tranh luận. Bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác có quyền trình bày ý kiến về luận tội của Kiểm sát viên và đưa ra đề nghị của mình. Kiểm sát viên phải đưa ra những lập luận của mình đối với

tùng ý kiến. Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh luận, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh luận trình bày hết ý kiến nhưng có quyền cắt những ý kiến không liên quan đến vụ án. Chủ tọa phiên tòa có quyền đề nghị Kiểm sát viên phải đáp lại những ý kiến có liên quan đến vụ án của người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác mà những ý kiến đó chưa được Kiểm sát viên tranh luận.

Sau khi kết thúc tranh luận, chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần tranh luận và cho bị cáo nói lời sau cùng. Nếu trong phần lời nói sau cùng, bị cáo trình bày thêm những tình tiết mới có ý nghĩa quan trọng đối với vụ án thì Hội đồng xét xử phải quyết định quay trở lại phần xét hỏi. Thủ tục trở lại phần xét hỏi, tranh luận... được thực hiện lại như quy định chung.

1.2.5. Thủ tục nghị án và tuyên án.

Kết thúc phần tranh luận, Hội đồng xét xử sẽ chuyển sang phần nghị án. Tại phần này, các thẩm phán và Hội thẩm nhân dân sẽ tiến hành thảo luận và thông qua nghị án tại một phòng riêng. Khi biểu quyết, thẩm phán biểu quyết sau cùng. Người có ý kiến thiểu số có quyền trình bày ý kiến của mình bằng văn bản và được đưa vào hồ sơ vụ án.

Sau khi nghị án và bản án được các thông qua, Hội đồng xét xử trở lại phòng xét xử để tuyên án. Chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên khác của Hội đồng xét xử đọc bản án. Sau khi đọc xong bản án, chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên khác của Hội đồng xét xử có thể giải thích thêm về việc chấp hành bản án và quyền kháng cáo.

1.2.6. Thủ tục giải quyết đối với người vi phạm trật tự phiên tòa

Để giữ trật tự phiên tòa thì trước khi khai mạc phiên tòa, Thư ký Tòa án phải phổ biến nội quy phiên tòa. Mọi người trong phòng xử án phải có thái độ tôn trọng Hội đồng xét xử, giữ gìn trật tự và tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa có quyền xử lý đối với những trường hợp gây rối trật tự trong phòng xử án...

1.3. Thủ tục phiên tòa hình sự sơ thẩm ở một số nước trên thế giới

Pháp luật của mỗi quốc gia đều có các quy định khác nhau về thủ tục xét xử một vụ án hình sự tùy thuộc vào điều kiện kinh tế xã hội, phong tục tập quán, hệ thống pháp luật, tổ chức bộ máy cơ quan tư pháp... Qua việc tìm hiểu các quy định về thủ tục xét xử vụ án hình sự sơ thẩm tại Tòa án một số quốc gia, có thể thấy có tổ chức hệ thống tư pháp khác nhau nhưng việc xét xử ở mức độ này hay mức độ khác đều chứa đựng yếu tố tranh tụng. Đây là cơ chế tố tụng có hiệu quả bảo đảm cho Tòa án xác định sự thật khách quan của vụ án, bảo đảm sự công bằng và bảo vệ các quyền lợi ích của các bên tham gia tố tụng. Vì vậy, khi nghiên cứu pháp luật tố tụng của các nước, chúng ta phải thấy được những ưu điểm, nhược điểm của từng hệ thống pháp luật để từ đó có những lựa chọn để áp dụng cho phù hợp nhằm đạt mục đích tìm ra sự thật một cách chính xác nhất với đầy đủ các chứng cứ mà vẫn tôn trọng được quyền của các bên.

1.4 Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự

Các quy phạm pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Tòa án Việt Nam đã xuất hiện trong các triều đại phong kiến. Tuy nhiên, các quy phạm pháp luật này còn đơn giản, phản ánh ý chí và nhằm bảo vệ quyền lợi của giai cấp địa chủ phong kiến thời bấy giờ. Do đó, quá trình giải quyết vụ án hình sự chủ yếu dùng biện pháp tra khảo để lấy lời khai.

Ngày 2-9-1945 nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập. Cùng với Hiến pháp 1946, Nhà nước ta đã ban hành một loạt các Luật, Sắc lệnh nhằm tổ chức các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhìn chung, các quy phạm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa trong giai đoạn này còn đơn giản, chung chung, chưa cụ thể, chưa được hệ thống hóa trong một văn bản nhất định, bộ máy Tòa án chưa ổn định, thẩm quyền chưa rõ ràng.

Giai đoạn từ năm 1959 đến năm 1988 đã có nhiều văn bản luật được ban hành điều chỉnh nhiều vấn đề quan trọng trong tố tụng hình sự. Hiến pháp 1959 đã quy định lại vị trí, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Tòa án. Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 1960, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960 được ban hành đã đánh dấu

một bước phát triển mới trong lịch sử lập pháp của nhà nước tòa án khi quy định chức năng xét xử các vụ án hình sự được tách khỏi chức năng buộc tội, cơ quan công tố được tách ra khỏi Chính phủ. Ngày 27/9/1974, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Bản hướng dẫn về trình tự tố tụng sơ thẩm (kèm theo Thông tư số 16-TATC) đã quy định rất chi tiết về trình tự tố tụng xét xử tại phiên tòa của Tòa án nhân dân, về nguyên tắc và điều kiện chung khi xét xử tại phiên tòa, cách thức tiến hành xét hỏi, tranh luận, nghị án và tuyên án tại phiên tòa...

Sau khi thống nhất đất nước, Nhà nước ta ban hành Hiến pháp năm 1980, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 1981 và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Pháp lệnh tổ chức luật sư năm 1987. Các văn bản trên đều có các quy định đề cập đến vấn đề bảo đảm quyền bào chữa cho bị cáo, là cơ sở để nâng cao vai trò của luật sư trong tố tụng hình sự.

Bộ luật tố tụng hình sự đầu tiên được Quốc hội nước ta thông qua ngày 28/6/1988, có hiệu lực ngày 01/01/1989 và thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự được quy định trong phần thứ ba của Bộ luật. Trong 15 năm áp dụng, Bộ luật này đã được sửa đổi, bổ sung 3 lần vào các năm 1990, 1992 và 2000. Có thể nói, Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 với các lần sửa đổi, bổ sung đã đánh dấu một bước phát triển mới của khoa học luật tố tụng hình sự, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, Tòa án trong việc điều tra, truy tố, xét xử, bảo đảm cho việc giải quyết vụ án được khách quan, nhanh chóng, đúng người, đúng tội.

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 ra đời đã đánh dấu một bước ngoặt lớn, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về cải cách tư pháp của nước tòa án. Đặc biệt, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã bổ sung một số quy định trong thủ tục xét hỏi và thủ tục tranh luận tại phiên tòa theo hướng nâng cao hơn trách nhiệm của Kiểm sát viên, mở rộng hơn quyền của những người tham gia tố tụng trong việc đưa ra ý kiến, yêu cầu nhằm bảo đảm cho việc tranh luận tại phiên tòa được dân chủ, bình đẳng và công khai.

Chương 2

THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC TỐ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ

2.1. Thực trạng áp dụng các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự

Trong thời gian qua, việc áp dụng các thủ tục phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự đã tuân thủ đúng các quy định được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tránh được tình trạng bỏ qua thủ tục, "đơn giản hóa" thủ tục tố tụng

Các phiên tòa được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Đặc biệt, thực hiện việc mở rộng tranh tụng theo nội dung nghị quyết 08- NQ/ TW và nghị quyết 49- NQ/TW đã đề ra, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã bổ sung nhiều quy định nhằm cụ thể hóa chủ trương này: Kiểm sát viên có trách nhiệm hỏi và tranh luận để chứng minh nội dung truy tố của mình; Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh luận, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh luận trình bày hết ý kiến....

Tuy đạt được những kết quả nhất định nhưng trong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót, cần được rút kinh nghiệm và khắc phục.

Thứ nhất, nguyên tắc độc lập xét xử của thẩm phán và Hội thẩm nhân dân còn bị ảnh hưởng bởi nhiều tác động khác nhau.

Nhưng trên thực tế, nhiều nơi, nhiều chỗ, nguyên tắc này đã không được tuân thủ một cách triệt để và chỉ mang tính hình thức. Nhiều thẩm phán đã chịu tác động thực sự hoặc vì một nguyên nhân nào đó đã tự đặt mình vào sự ảnh hưởng của một quan hệ khác để rồi ra những phán quyết không hoàn toàn độc lập với bản thân mình.

Tuy trình độ pháp luật, phẩm chất chính trị của các thẩm phán ngày càng được nâng cao nhưng trên thực tế hiện nay, có rất nhiều các yếu tố có thể ảnh hưởng ít nhiều đến tính độc lập của thẩm phán. Đơn cử như tác động từ cơ quan có quyền hạn và trách nhiệm trong quá trình đánh giá, bổ nhiệm Thẩm phán hay tuyển chọn, bầu Hội thẩm nhân dân; Tác động từ tổ chức Đảng, tổ chức xã hội, từ những người tham gia tố tụng khác, từ dư luận xã hội, từ người thân, họ hàng, bạn bè... hoặc từ quan hệ trong nội bộ cơ quan (chánh án, chánh tòa với thẩm phán hoặc hội thẩm...).

Trên thực tế, tình trạng thỉnh thị án, họp duyệt án, chỉ đạo án, họp liên ngành... trước khi xét xử vụ án vẫn diễn ra tại nhiều tòa án và tồn tại như một quy định bất thành văn.

Ngoài những ảnh hưởng từ các quan hệ bên ngoài tới các thành viên Hội đồng xét xử thì các thành viên của Hội đồng xét xử cũng không có sự độc lập tuyệt đối.

Vẫn còn tình trạng oan sai trong xét xử sơ thẩm.

Tuy các tòa cấp sơ thẩm đã góp phần rất lớn trong việc xét xử, trừng trị kịp thời, thích đáng tội phạm nhưng vẫn còn tồn tại một thực tế không thể phủ nhận, đó là tình trạng oan sai (kết án oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm). Cho dù tình trạng này xuất phát từ nguyên nhân nào, chủ quan hay khách quan thì đây cũng là một điều đáng tiếc, là một khuyết điểm lớn trong công tác xét xử hiện nay.

Nhiều phiên tòa ở mức độ này hay mức độ khác vẫn còn xảy ra tình trạng vi phạm các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Vi phạm các quy định về thủ tục bắt đầu phiên tòa.

Thực tiễn xét xử trong nhiều phiên tòa, do thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa do thiếu kinh nghiệm xét xử nên còn nhiều lúng túng khi xử lý các tình huống trong phần bắt đầu phiên tòa. Có thẩm phán quên giới thiệu Hội đồng xét xử, kiểm sát viên hoặc không hỏi căn cước người làm chứng và người tham gia tố tụng khác. Một số phiên tòa khi người tham gia tố tụng yêu cầu triệu tập thêm nhân chứng mới hoặc yêu cầu đưa ra xem xét thêm vật chứng mới thì Hội đồng xét xử lại yêu cầu người tham gia tố tụng phải đưa nhân chứng, tài liệu vật chứng ra trước phiên tòa thì Tòa án mới chấp nhận.

Một số phiên tòa chủ tọa phiên tòa vẫn quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng mặc dù việc những người này vắng mặt có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả giải quyết vụ án.

Vi phạm các quy định về thủ tục xét hỏi tại phiên tòa.

Báo cáo tổng kết công tác năm 2006 của ngành Tòa án nhân dân nhận định: "việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa theo tinh thần Nghị quyết số 08 - NQ/TW ngày 02/11/2002 của Bộ Chính trị đã được thực hiện nhiều năm và đã được tổng kết rút kinh nghiệm, nhưng vẫn còn nhiều trường hợp việc xét hỏi tại phiên tòa còn phiến diện, không đầy đủ dẫn đến việc ra bản án không đúng pháp luật...". Hậu quả của việc xét hỏi phiến diện, không đầy đủ này là số lượng án bị kháng cáo, kháng nghị tuy đã giảm theo từng năm nhưng vẫn còn nhiều.

Vai trò của kiểm sát viên trong quá trình xét hỏi còn mờ nhạt. Mặc dù Bộ luật tố tụng hình sự đã có những quy định cụ thể về những vấn đề kiểm sát viên phải hỏi tại phiên tòa song trong nhiều vụ án, kiểm sát viên chưa chủ động trong việc xét hỏi, nếu có hỏi thì chỉ mang tính chất bổ sung cho những câu hỏi của Hội đồng xét xử.

Việc xét hỏi của Hội đồng xét xử cũng còn nhiều vấn đề cần phải xem xét. Chính từ việc thụ động của kiểm sát viên tham gia xét hỏi tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử dường như đã trở thành người buộc tội, tự mình làm thay công việc của kiểm sát viên

Vi phạm các quy định về thủ tục tranh luận tại phiên tòa.

Qua các phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có thể thấy quá trình tranh luận tại nhiều phiên tòa còn mang tính hình thức. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa chưa thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định cho kiểm sát viên đó là quyền và nghĩa vụ tranh luận với người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác. Một số kiểm sát viên chưa có nhận thức đúng đắn về sự bình đẳng giữa các bên tham gia tố tụng.

Vai trò của luật sư bào chữa khi tham gia tranh luận còn chưa được coi trọng. Mặc dù Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã có nhiều quy định mới nhằm nâng cao vai trò của Luật sư trong phiên tòa xét xử nhưng thực tế vai trò của luật sư chưa được đánh giá đúng mức. Nhiều ý kiến của luật sư không có ý nghĩa giá trị đối với kiểm sát viên cũng như Hội đồng xét xử, một số phiên tòa coi việc có luật sư tham gia phiên tòa cho có. Ngay bản thân luật sư cũng chưa thực sự có tinh thần trách nhiệm khi nhận nhiệm vụ bào chữa cho bị cáo. Nhiều luật sư không nghiên cứu hồ sơ vụ án kỹ lưỡng, tranh luận một cách qua loa, không tận tâm với công việc.

Vi phạm các quy định về thủ tục nghị án và tuyên án.

Trong một số phiên tòa, để rút ngắn thời gian tuyên án, chủ tọa phiên tòa không nêu lại nội dung sự việc

phạm tội mà viện dẫn Cáo trạng đã công bố. Điều này vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng bởi bản án của Tòa án phải được ban hành trên cơ sở xem xét công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa cũng như nghe ý kiến của người tham gia tố tụng chứ không chỉ đơn thuần dựa trên Cáo trạng - lời luận tội của kiểm sát viên.

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Nguyên nhân khách quan.

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, Việt Nam đang bước vào một môi trường mới cả về kinh tế lẫn chính trị với rất nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít thách thức, trở ngại làm phát sinh nhiều loại tội phạm mới với thủ đoạn tinh vi, công nghệ cao hơn... đòi hỏi pháp luật của chúng ta nói chung và pháp luật về tố tụng nói riêng phải có sự điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với pháp luật quốc tế cũng như để đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Hiện nay nhiều quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, đặc biệt là các quy định liên quan đến quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa còn chưa rõ ràng, chưa phù hợp như:

Hội đồng xét xử được tiến hành các hoạt động tố tụng để chứng minh tội phạm, tức là phải đấu tranh với bị cáo trước Tòa mà lẽ ra việc đó phải là trách nhiệm của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố.

Nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của ngành Tòa án nhân dân còn chậm được ban hành. Những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật chậm được hướng dẫn. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng xét xử các vụ án của Tòa án các cấp.

Số lượng các luật sư còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ sở vật chất của Tòa án còn thiếu.

Nguyên nhân chủ quan.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực xét xử của Thẩm phán nhất là thẩm phán Tòa án nhân dân địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác xét xử hiện nay. Trình độ của kiểm sát viên tham gia phiên tòa còn chưa đồng đều, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp theo hướng nâng cao chất lượng tranh tụng hiện nay.

Chương 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ

3.1. Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp và việc hoàn thiện các quy định về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự

Vấn đề đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp đã được đề ra trong Nghị quyết 8, Trung ương Đảng khóa VII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, lần thứ IV... và đặc biệt là trong Nghị quyết 08- NQ/ TW ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49- NQ/ TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Theo đó, "Tổ chức tòa án theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vụ hành chính".

Việc xác định "Tòa án có vị trí trung tâm" và "Nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp" hay "bảo vệ công lý, quyền con người" ... là hoàn toàn đúng đắn ở cả góc độ thực tiễn và phương pháp luận Chính vì vậy, việc hoàn thiện các quy định về thủ tục tố tụng, nhất là thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm là một yêu cầu khách quan và cần thiết.

3.2. Những kiến nghị về việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự nhằm đáp ứng yêu cầu về cải cách tư pháp hiện nay

Trong Bộ luật tố tụng hình sự hiện nay vẫn còn một số điểm chưa rõ ràng và đầy đủ, một số quy định chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng. Do đó, việc áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự còn tùy tiện, thiếu thống nhất, gây ảnh hưởng đến chất lượng của việc tiến hành thủ tục tố tụng, dẫn đến sự nhận thức không đúng đắn về vai trò và chức năng của Tòa án trong hoạt động tố tụng.

Xuất phát từ thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự, chúng tôi thấy rằng, một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự mặc dù đã được sửa đổi, bổ sung so với Bộ luật tố tụng

hình sự năm 1988, nhưng nhiều điều luật vẫn còn quy định quá chung chung và chưa được hướng dẫn thi hành thống nhất. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan đến thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm.

Các quy định về xét hỏi trong Bộ luật tố tụng hình sự vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay. Hội đồng xét xử vẫn giữ vai trò chính trong việc xét hỏi, trong khi đó, với vai trò là Công tố viên, là người bảo vệ Cáo trạng, kiểm sát viên lại chưa được chủ động trong việc xét hỏi.

Sửa đổi các quy định về thủ tục tranh luận tại phiên tòa: Cần sửa đổi Điều 217 theo hướng đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không nhất thiết phải bảo vệ quan điểm luận tội theo Cáo trạng mà phải căn cứ vào diễn biến phiên tòa để quyết định việc thay đổi tội danh cho phù hợp.

Hoàn thiện các quy định liên quan đến quyền bào chữa của bị can, bị cáo đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và xác định sự thật khách quan của vụ án. Cần sửa đổi quy định tại Điều 57 theo hướng mở rộng phạm vi các vụ án hình sự bắt buộc phải có luật sư hoặc người bào chữa tham gia tố tụng như là một bộ phận đối trọng cần thiết trước cơ quan công tố, như vậy mới có thể có những phiên tòa tranh luận thực sự. Trong điều kiện hiện nay khi mà lực lượng luật sư bào chữa của ta còn thiếu về số lượng, chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng, trước mắt có thể quy định như sau:

Việc chỉ tin vào tài liệu có sẵn trong hồ sơ vụ án mà không xem xét các chứng cứ mới do các bên xuất trình dễ dẫn đến những sai sót trong quá trình xét xử. Vì vậy, cần sửa đổi bổ sung quy định cơ quan tiến hành tố tụng phải xem xét các chứng cứ do các bên xuất trình, nếu chứng cứ đúng thì phải chấp nhận, nếu không đúng thì có thể hoãn phiên tòa để điều tra bổ sung.

Song song với việc đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng phù hợp với yêu cầu của xã hội, chúng ta cũng cần quan tâm đến vấn đề làm sao để các quy định đó được tuân thủ triệt để, phát huy hiệu lực trên thực tế. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi chúng ta tiến hành đồng loạt các giải pháp sau:

Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân.

Cần có chế độ sử dụng và đãi ngộ phù hợp cho cán bộ Tòa án nói chung và Thẩm phán nói riêng giúp họ yên tâm công tác, tránh bị cám dỗ bởi đồng tiền như cải tiến, đổi mới chính sách, chế độ tiền lương và các điều kiện làm việc khác cho cán bộ thẩm phán Tòa án.

Đẩy mạnh việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho Thẩm phán, cán bộ Tòa án không chỉ về pháp luật, nghiệp vụ xét xử mà còn bồi dưỡng các kiến thức bổ trợ khác như kinh tế, ngoại ngữ, tin học để đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Xây dựng một quy chế đạo đức Thẩm phán, ban hành quy tắc ứng xử quy định những việc không được làm và những việc phải làm của cán bộ công chức Tòa án trong hoạt động công vụ và trong quan hệ với công dân đảm bảo sự trong sạch, vì công lý của thẩm phán.

Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi xét xử không đúng người đúng tội, xử oan người vô tội.

Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của Kiểm sát viên.

Thường xuyên mở các lớp đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt là kỹ năng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trong đó có kỹ năng tranh luận cho các kiểm sát viên. Việc đào tạo phải đi đôi với thực hành, tổ chức cho các kiểm sát viên tham dự các phiên tòa để học hỏi kinh nghiệm của những kiểm sát viên đã làm công tác công tố lâu năm.

Phát triển đội ngũ luật sư cả về số lượng, chất lượng, nâng cao vai trò của luật sư trong tố tụng hình sự.

Sự tham gia của luật sư trong tố tụng hình sự là yêu cầu thiết yếu khách quan bởi đó là biểu hiện của nội dung dân chủ trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, đồng thời với sự tham gia của luật sư sẽ làm cho nguyên tắc "bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo" được phát huy hiệu quả trên thực tế.

Thực tế hiện nay đội ngũ luật sư của chúng ta còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc nâng cao hiệu quả tranh tụng tại phiên tòa vì chỉ có tranh tụng thực sự khi có sự cân bằng về trình độ giữa hai bên buộc tội và gỡ tội.

Bên cạnh việc đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho các luật sư, chúng ta cũng cần trang bị cho luật sư có phẩm chất chính trị, đạo đức vững vàng trong khi hành nghề. Điều này sẽ giúp các luật sư có trách nhiệm hơn khi hành nghề, đồng thời hạn chế được sự sa ngã vì đồng tiền của luật sư.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao sự hiểu biết trong nhân dân.

Quá trình giải quyết vụ án hình sự nói chung bên cạnh sự tham gia của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, quần chúng nhân dân cũng có vai trò tích cực trong việc giúp các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhanh chóng, chính xác các vụ án. Có thể nói, việc tham gia của quần chúng nhân dân xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự. Thông qua việc phát hiện, tố giác hành vi phạm tội của quần chúng, cơ quan có thẩm quyền có cơ sở xác định dấu hiệu tội phạm làm căn cứ khởi tố vụ án.

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nhân dân. Tuy nhiên, cũng cần phải tìm phương pháp tuyên truyền phù hợp với người dân, thường xuyên cải tiến hình thức tuyên truyền để người dân tiếp thu một cách có hiệu quả. Công việc này đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa các ban ngành, cơ quan tư pháp và phải được tiến hành một cách thường xuyên. Có như vậy, mới thực hiện được nguyên tắc bảo đảm hiệu lực của bản án và quyết định của Tòa án.

KẾT LUẬN

Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm là một vấn đề tương đối rộng, chiếm một vị trí rất quan trọng trong hệ thống các thủ tục tố tụng bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hình sự. Thông qua việc xét xử tại phiên tòa, mọi tài liệu, chứng cứ của vụ án do cơ quan điều tra thu thập được đều được đưa ra xem xét một cách công khai. Cũng tại phiên tòa, quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng được thể hiện một cách đầy đủ nhất. Do đó, có thể nói, xét xử sơ thẩm là đỉnh cao của quyền tư pháp, đỉnh cao của tính dân chủ trong hoạt động tư pháp..

Thực tiễn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của Tòa án trong thời gian qua có thể thấy rằng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về vấn đề này tương đối chặt chẽ, có tính hệ thống. Nhờ đó đã phát huy hiệu quả trong công tác xét xử, góp phần vào việc giải quyết vụ án được chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng tại phiên tòa và liên hệ với thực tiễn áp dụng cho thấy một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 còn chưa phù hợp với tình hình mới, cần phải hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Hiện nay, có nhiều ý kiến cho rằng cần chuyển mô hình tố tụng của nước ta sang sang kiểu tố tụng tranh tụng. Có như vậy mới có tranh tụng thực sự. Quan điểm của chúng tôi là trong giai đoạn hiện nay chưa thể chuyển một cách đột ngột sang mô hình tố tụng tranh tụng bởi lẽ sẽ phải có sự thay đổi lớn về các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng với các chức năng, nhiệm vụ cụ thể trong khi chúng ta chưa thể làm ngay một lúc được. Do đó, việc nghiên cứu của luận văn chỉ dừng lại ở mục đích nâng cao tính tranh tụng trong hoạt động xét xử của Tòa án, giúp cho quá trình xét xử tại phiên tòa được nhanh chóng, khách quan, dân chủ và đúng pháp luật chứ chưa đặt ra vấn đề chuyển đổi mô hình tố tụng.

Trên cơ sở nghiên cứu các mô hình tố tụng của một số nước trên thế giới, chúng tôi cũng mạnh dạn đưa ra một giải pháp nhằm nâng cao tranh tụng tại phiên tòa. Trong số các giải pháp đưa ra, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp, song cũng cần xác định giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự là giải pháp cơ bản, hàng đầu. Các giải pháp khác có tác dụng hỗ trợ, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả của thủ tục xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự.